

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các điều 28, 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 24, mục 7 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 6 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 83/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam; Địa chỉ trụ sở: 191 phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng: Ông Hồ Hùng A – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Nh - Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (*Quyết định ủy quyền số 1218/2017/QĐ-HĐQT ngày 27-9-2017*). Những người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án: Ông Đỗ Ngọc Đ và bà Vương Ngọc Nh (*Giấy ủy quyền số 220-03//2022/UQ-TCB ngày 14-01-2022*).

2. Bị đơn:

2.1. Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1982; Nơi ĐKKHKT: Số 26 Tr H Đ, Ngõ Q, thị xã S T, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Thôn 4, xã Ph X, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội;

2.2. Ông Nguyễn Tiến Kh, sinh năm 1973 (*chồng của bà O*); ĐKKHKT: Số 26 Trần Hưng Đ, Ngõ Q, thị xã S T, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Thôn 4, xã Ph X, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị O (*giấy uỷ quyền ngày 25-11-2021*).

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Nguyễn Đình Th, sinh năm 1957 (*bố của bà O*); Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị O (*giấy uỷ quyền ngày 25-11-2021*).

3.2 Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956 (*mẹ của bà O*); Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị O (*giấy uỷ quyền ngày 25-11-2021*).

3.3 Anh Nguyễn Đình M, sinh năm 1986 (*con của ông Thanh, bà Tới*); Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị O (*giấy uỷ quyền ngày 25-11-2021*).

3.4 Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1993 (*vợ của anh Minh*); Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị O (*giấy uỷ quyền ngày 25-11-2021*).

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn 4, xã Ph X, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ còn lại và trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng tín dụng:

1.1. Bà Nguyễn Thị O và ông Nguyễn Tiến Kh (*do bà O là đại diện theo ủy quyền*) xác nhận và nhất trí thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam số tiền tính đến ngày 19-02-2022 theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số: 47271/HĐTD/TH-TN/TCB-LTK-CNM ngày 13-4-2011; Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 47271 ngày 13-4-2011 và Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số: 49202/HĐTD/TH-TN/TCB-LTK/CNM ngày 27-7-2011; Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 49202 ngày 27-7-2011 với tổng số tiền nợ là 5.772.349.482 đồng (*trong đó nợ gốc: 1.534.829.000 đồng, nợ lãi trong hạn trên nợ gốc: 3.186.767.771 đồng và nợ lãi quá hạn trên nợ gốc: 1.050.752.711 đồng*).

1.2. Bên vay tín dụng là bà Nguyễn Thị O và ông Nguyễn Tiến Kh phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kết, kể từ ngày 20

tháng 02 năm 2022 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam.

2. Về xử lý tài sản bảo đảm:

2.1. Trường hợp bà Nguyễn Thị O và ông Nguyễn Tiến Kh hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam theo phạm vi bảo đảm các bên đã thỏa thuận tại biên bản hòa giải thành ngày 6-04-2022 thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam phải trả các giấy tờ (bản chính) liên quan đến tài sản thế chấp để làm thủ tục giải chấp tài sản bảo đảm cho bên có tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

2.2. Trường hợp bà Nguyễn Thị O và ông Nguyễn Tiến Kh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo 02 Hợp đồng tín dụng và 02 Khế ước nhận nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 561, tờ bản đồ số 4, diện tích thực tế do Công ty trách nhiệm hữu hạn Vi Vương đo đạc là 132,4m² (*diện tích trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 135m²*), địa chỉ tại thôn 4, xã Ph X, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội (*được UBND huyện Thạch Thất cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 817567 ngày 18-01-2008 cho ông Nguyễn Đình Th và bà Nguyễn Thị T*) theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba ký kết ngày 8-04-2011 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam và bên thế chấp là ông Nguyễn Đình Th, bà Nguyễn Thị Tới. Hợp đồng thế chấp số công chứng: 1968.2011/HĐTC-TCB ngày 8-04-2011 tại Văn phòng Công chứng Thăng Long, thành phố Hà Nội, đăng ký thế chấp ngày 9-04-2011 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thạch Thất.

2.3. Phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản thế chấp theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba ký kết ngày 8-4-2011 là nghĩa vụ trả nợ số tiền 1.300.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tín dụng trên số tiền đảm bảo cho nợ gốc 1.300.000.000 đồng (*Hợp đồng tín dụng số 47271/HĐTD/TH-TN/TCB-LTK-CNM ngày 13-04-2011*). Bên có tài sản thế chấp là ông Nguyễn Đình Th và bà Nguyễn Thị T (*do bà O là đại diện theo ủy quyền*) nhất trí thỏa thuận về phạm vi bảo đảm bằng tài sản thế chấp trên bao gồm cả nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc 1.050.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh trên số tiền đảm bảo cho nợ gốc 1.050.000.000 đồng theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số: 49202/HĐTD/TH-TN/TCB-LTK-CNM ngày 27-07-2011 và Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 49202 ngày 27-07-2011.

2.4. Trường hợp đã phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ mà giá trị tài sản bảo đảm không đủ trả các khoản nợ thì bà Nguyễn Thị O và ông Nguyễn Tiến Kh phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam cho đến khi thanh toán xong khoản nợ tín dụng trên.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

3.1. Bà Nguyễn Thị O và ông Nguyễn Tiến Kh nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp hòa giải thành (50% tiền án phí phải nộp) với số tiền là 56.886.000 đồng.

3.2. Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 58.960.000 đồng (Theo biên lai nộp tạm ứng án phí số 0025094 ngày 12-10-2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội).

3.3. Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí tố tụng khác.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);
- Chi cục THADS H.Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Trường